

Văn bản: NGẮM TRĂNG
(*Hồ Chí Minh*)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Có hiểu biết bước đầu về tác phẩm thơ chữ Hán của Hồ Chí Minh.
- Hiểu được tâm hồn giàu cảm xúc trước vẻ đẹp thiên nhiên và phong thái Hồ Chí Minh trong hoàn cảnh ngục tù.
- Biết được đặc điểm nghệ thuật của bài thơ.

2. Kỹ năng:

- Đọc diễn cảm được bản dịch tác phẩm.
- Phân tích được một số chi tiết nghệ thuật tiêu biểu trong tác phẩm.

3. Thái độ:

- Cảm phục và yêu mến vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc.
- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp.

4. Năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp.
- Tự tin, tự chủ, tự lập, yêu quê hương đất nước.

5. Tích hợp.

- Tích hợp với một số tác phẩm thơ của Hồ Chí Minh; tích hợp với Tiếng Việt ở câu nghi vấn, điệp ngữ...
- Tích hợp tư tưởng HCM.

Hoạt động của GV – HS	Nội dung cần đạt
H: Trình bày những hiểu biết của em về tác giả?	<u>I. Đọc- chú thích</u> <u>1. Chú thích</u>
H: Giới thiệu những nét chính về Nhật kí trong tù và bài thơ Ngắm trăng?	a. Tác giả - Hồ Chí Minh (1890-1969), là vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam, là nhà văn hóa lớn, là nhà cách mạng, nhà văn, nhà thơ... Cả cuộc đời Người hi sinh cho dân tộc Việt Nam...
H: Nêu thể thơ của bài?	b. Tác phẩm - Nhật kí trong tù viết 1942, khi Bác bị

H: Em nhận xét gì về bản dịch thơ so với nguyên tác và phần dịch nghĩa?

chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam và giải đi gần ba mươi nhà lao thuộc 13 huyện của tỉnh Quảng Tây (TQ).

- NKTT được viết bằng chữ Hán gồm 133 bài và một bài đề từ.

- Ngắm trăng trích trong NKTT.

c. Từ khó.

2. Đọc

3. Tìm hiểu chung.

- Thể thơ : thất ngôn tứ tuyệt.

- Bản dịch của Nam Trân : thơ tứ tuyệt.

II. Tìm hiểu văn bản

1. Hai câu thơ đầu

- Trong tù không rượu cũng không hoa
-> Bác ngắm trăng trong hoàn cảnh rất đặc biệt: trong tù, thân tù, lại không có rượu có hoa để thưởng nguyệt.

- Bác không nói đến rượu và hoa như là những nhu cầu sinh hoạt bình thường của con người mà chỉ nói cái cần đối với thi nhân.

- Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ
(Đối thử lương tiêu nại nhược hà?)

-> Tâm trạng xúc động, xốn xang, bồi

H: Câu thơ đầu cho thấy Bác Hồ ngắm trăng trong hoàn cảnh nào?

H: Nhà tù có bao nhiêu cái không? (cơm không no, đêm thiếu ngủ, không giặt giũ) ? Tại sao ở đây Bác chỉ nói đến 2 thứ “rượu” và “hoa”?

H: Bác nhắc đến *rượu* và *hoa* có hàm ý gì?

H: Trước cảnh trăng đẹp, Bác có tâm

trạng ra sao?

H: Em hãy so sánh cách diễn đạt của câu thơ thứ 2 trong bản phiên âm và bản dịch?

H: Tâm trạng xốn xang, bối rối ấy cho thấy Bác là người ntn?

H: Trong 2 câu thơ cuối của bài thơ chữ Hán, sự sắp xếp vị trí các từ “nhân” và “thi gia” có gì đáng chú ý?

H: Câu thơ còn sử dụng nghệ thuật gì?

H: Nghệ thuật nhân hóa và cấu trúc đăng đối này có hiệu quả diễn đạt ntn?

-> Nghệ thuật nhân hóa, cấu trúc đăng đối, đối trong từng câu và đối hai câu với nhau. Ở mỗi câu chữ chỉ người và chữ chỉ trăng được đặt ở 2 đầu, giữa là cửa nhà tù, nhưng có sự đảo ngược: câu trên theo trật tự người - trăng câu dưới theo trật tự trăng - người.

H: Hai câu thơ cuối giúp em hiểu thêm gì về Bác?

H: Khái quát những giá trị nội dung, nghệ thuật độc đáo của bài thơ?

rối trước cảnh đêm trăng đẹp.

-> Bác là người yêu thiên nhiên một cách say mê, rung động mãnh liệt trước vẻ đẹp của thiên nhiên (đó chính là tâm hồn nghệ sĩ của Bác).

2. Hai câu cuối

- *Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.*
(*Nhân hướng song tiền khán minh nguyệt*

Nguyệt tòng song khích khán thi gia)

-> Nghệ thuật nhân hóa, cấu trúc đăng đối,

-> Làm nổi bật tình cảm song phương đều mãnh liệt của cả người và trăng, cả hai đều chủ động tìm đến giao hòa cùng nhau.

-> Bản lĩnh vững vàng, phong thái ung dung, thể hiện tình yêu trăng tha thiết của Bác, Bác coi trăng như người bạn tri âm tri kỉ.

=> sự kết hợp hài hòa giữa chất nghệ sĩ và chất chiến sĩ của Bác.

<i>Chất chiến sĩ</i>	<i>Chất thi sĩ</i>
- Tinh thần thép của người tù cách mạng trong cảnh tù đầy.	- Tình yêu thiên nhiên của nhà thơ Hồ Chí Minh.

<i>Chất cổ điển</i>	<i>Chất hiện đại</i>
- Thể thơ tứ tuyệt Đường luật.	- Chất thi sĩ và tinh thần thép.

	<ul style="list-style-type: none"> - Viết bằng chữ Hán. - Đề tài thiên nhiên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tinh thần lạc quan cách mạng của Bác.
<p><u>III. Tổng kết</u></p> <p><u>1. Nghệ thuật</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài thơ tứ tuyệt, giản dị mà hàm súc. - Cấu trúc đăng đối. - Vừa mang màu sắc cổ điển vừa mang tinh thần thời đại. <p><u>2. Nội dung:</u></p> <p>Bài thơ cho thấy tinh thần yêu thiên nhiên đến say mê và phong thái ung dung của Bác Hồ.</p> <p>*Ghi nhớ : sgk</p> <p><u>IV. Luyện tập</u></p> <p>1/- Đọc thuộc bài thơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sưu tầm những câu thơ, bài thơ có hình ảnh trăng của Bác. <p>2/ Viết đoạn văn cảm nhận về bài thơ "Ngắm trăng"</p>		

***Luyện tập**

3/ **HS làm bài tập trắc nghiệm sau vào vở :**

Chọn câu đúng

Câu 1: Thể thơ của bài thơ “Ngắm trăng” là:

A. lục bát.

B. thất ngôn tứ tuyệt Đường luật.

C. song thất lục bát.

D. thất ngôn bát cú Đường luật.

Câu 2: Trong bài thơ “Ngắm trăng”, trước cảnh đẹp thiên nhiên, Bác Hồ có tâm trạng gì?

A. Xao xuyến, bối rối

B. Mừng rỡ, niềm nở

C. Buồn bã, chán nản

D. Bất bình, giận dữ

Câu 3: Nhận định nào nói đúng nhất về hình ảnh Bác Hồ hiện lên qua bài thơ “Ngắm trăng”?

A. Một người có khả năng nhìn xa trông rộng.

B. Một người có bản lĩnh cách mạng kiên cường.

C. Một người yêu thiên nhiên và luôn lạc quan.

D. Một người giàu lòng yêu thương.

4/ Em hãy tìm những bài thơ viết về trăng của Bác?

Gợi ý : Trung thu, Đêm thu (Thu dạ) ... (in trong tập “Nhật kí trong tù”)

Rằm tháng riêng, Cảnh khuya, Tin thắng trận (Báo tiếp) ... sáng tác ở chiến khu Việt Bắc.

Văn bản: ĐI ĐƯỜNG

(Tẩu lộ)

- Hồ Chí Minh-

I. MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Cảm nhận được ý nghĩa tư tưởng sâu sắc của bài “Đi đường”: từ đi đường núi mà gợi ra bài học đường đời, đường cách mạng. Hiểu được cách dùng biểu tượng có hiệu quả cao của bài thơ.

2. Kỹ năng

- Đọc hiểu bản dịch tác phẩm.

- Phân tích được một số chi tiết nghệ thuật tiêu biểu trong tác phẩm.

3. Thái độ

- Qua bài thơ có thái độ tự hào và tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

II. TRONG TÂM

1. Kiến thức

- Tâm hồn giàu cảm xúc trước vẻ đẹp thiên nhiên và phong thái Hồ Chí Minh trong hoàn cảnh thử thách trên đường.

- ý nghĩa khái quát mang tính triết lí của hình tượng con đường và con người vượt qua những chặng đường gian khó.

- Vẻ đẹp Hồ Chí Minh ung dung, tự tại, chủ động trước mọi hoàn cảnh.

2. Kỹ năng

- Đọc hiểu bản dịch tác phẩm.

- Phân tích được một số chi tiết nghệ thuật tiêu biểu trong tác phẩm.

3. Thái độ.

- Qua bài thơ có thái độ tự hào và tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

4. Những năng lực học sinh cần phát triển

a. Năng lực chung

- Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ.

b. Năng lực chuyên biệt

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ.

- Năng lực cảm thụ văn học.

Hoạt động của GV – HS	Nội dung cần đạt
	<u>I. Đọc- chú thích</u> <u>1. Chú thích</u>

<p>H: Nêu thể thơ của bài?</p> <p>H: Kết cấu bài thơ?</p> <p>(Khai, thừa, chuyển hợp).</p> <p>H: Nhận xét gì về lời thơ, giọng điệu câu thơ mở đầu?</p> <p>H: Câu thơ nói lên nội dung gì?</p> <p>H: Câu hai sử dụng nghệ thuật gì và hiệu quả của biện pháp nghệ thuật đó?</p> <p>H: Ngoài ý nghĩa đó theo em câu thơ còn hàm ý gì?</p> <p>H: Mạch thơ ở câu 3 có gì khác so với mạch thơ ở 2 câu đầu?</p> <p>H: Câu thơ nêu ra quy luật gì?</p>	<p><u>2. Đọc</u></p> <p><u>3. Tìm hiểu chung.</u></p> <p>- Thể thơ: thất ngôn tứ tuyệt.</p> <p>- Bản dịch của Nam Trân: thơ lục bát</p> <p><u>II. Đọc hiểu văn bản</u></p> <p><u>Câu 1:</u></p> <p><i>Đi đường mới biết gian lao</i> <i>(Tẩu lộ tài tri tẩu lộ nan)</i></p> <p>-> Lời thơ giản dị chân thực nhưng mang nặng suy tư nói lên nỗi gian lao khổ cực của người đi đường (đi giải lao). Câu thơ như sự đúc rút trải nghiệm thực tế.</p> <p><u>Câu 2:</u></p> <p>- <i>Núi cao rồi lại núi cao trập trùng</i> <i>(Trùng san chi ngoại hiệu trùng san).</i></p> <p>-> Điệp ngữ, phụ từ</p> <p>-> nhấn mạnh, khẳng định con đường Bác trải qua đầy khó khăn gian khổ, những dãy núi cứ nối tiếp trùng điệp tưởng chừng như không dứt.</p> <p><u>Câu 3:</u></p> <p>- <i>Núi cao lên đến tận cùng</i> <i>(Trùng san đặng đáo cao phong hậu)</i></p> <p>- Câu thơ chuyển mạch. Bao nhiêu núi</p>
---	---

H: Câu hợp có vai trò thể hiện ý thơ chính. Em hãy chỉ ra ý chính chứa đựng trong câu thơ này?

H: Câu thơ còn ngụ ý gì?

H: Nghệ thuật đặc sắc của bài thơ?

H: Bài thơ có 2 lớp nghĩa. Em hãy chỉ ra 2 lớp nghĩa này?

non trùng điệp và khó khăn chồng chất đều đã vượt qua. Người đi đường cuối cùng đã lên đến đỉnh cao

-> đó là quy luật của tự nhiên.

Câu 4:

- *Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non*

(*Vạn lí dư đồ cố miện gian*)

-> Niềm vui sướng đặc biệt, bất ngờ của người đã trèo qua bao dãy núi vô vàn gian lao -> một phong thái ung dung làm chủ thiên nhiên đất trời.

III. Tổng kết

1. Nghệ thuật

- Bài thơ thiên về suy ngẫm, triết lí và không nặng nề, khô khan.

- Sử dụng điệp ngữ có hiệu quả cao, hình tượng thơ vừa có ý nghĩa xác thực vừa có ý nghĩa biểu tượng gợi liên tưởng sâu xa.

2. Nội dung:

Bài thơ có hai lớp nghĩa:

- Nghĩa đen: Nói về đi đường núi, đi giải lao của Bác đầy gian lao, vất vả

- Nghĩa bóng: ngụ ý sâu xa về đường đời của mỗi con người và con đường cách mạng. Bác Hồ muốn nêu lên một

	<p>chân lí, một bài học rút ra từ thực tế: Con đường đời, con đường CM không bằng phẳng mà chông chát khó khăn, gian lao, nhưng nếu thiếu kiên trì, bền gan vững chí vượt qua thì nhất định sẽ đạt tới đỉnh cao thắng lợi vẻ vang. Bài thơ mang tính triết lí sâu sắc.</p> <p>* Ghi nhớ/ SGK/40</p> <p>IV/ Luyện tập</p> <p>1/Viết đoạn văn cảm nhận về bài thơ 2/ Học thuộc bài thơ (phần phiên âm và dịch thơ).</p>
--	---

Tiếng Việt: CÂU CẢM THÁN

I. MỤC TIÊU.

1. Kiến thức, kĩ năng.

Sau khi học xong bài này, HS:

a. Kiến thức:

- Biết đặc điểm hình thức của câu cảm thán, từ đó, phân biệt câu cảm thán với các loại câu khác.
- Hiểu rõ chức năng của câu cảm thán, biết sử dụng câu cảm thán phù hợp với tình huống giao tiếp.
- Vận dụng vào tạo lập văn bản và giao tiếp.

b. Kĩ năng:

- Nhận biết câu cảm thán trong các văn bản.
- Sử dụng câu cảm thán phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.

2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

a. Các phẩm chất:

- Độc lập, tự tin, tự chủ.

b. Các năng lực chung:

- Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ.

c. Các năng lực chuyên biệt:

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ.

Hoạt động của GV – HS	Nội dung cần đạt
<p>H: Trong những đoạn trích trên câu nào là câu cảm thán ?</p> <p>H: Đặc điểm hình thức nào cho biết đó là câu cảm thán ?</p> <p>H: Câu cảm thán dùng để làm gì ?</p> <p>H: Khi viết đơn, biên bản, hợp đồng, có thể dùng câu cảm thán không? Vì sao ?</p> <p>H: Qua phân tích các VD trên em hiểu thế nào là câu cảm thán ?</p> <p>- Gọi HS đọc và xác định yêu cầu đề bài tập 1.</p> <p>GV gọi 1 học sinh xác định câu cảm</p>	<p>I. Đặc điểm hình thức và chức năng</p> <p><u>1. Ví dụ: SGK</u></p> <p>a. <i>Hỡi ơi lão Hạc!</i></p> <p>b. <i>Than ôi!</i></p> <p><u>2. Nhận xét</u></p> <p>- Hình thức:</p> <p>+ có từ ngữ cảm thán: hỡi ơi, than ôi</p> <p>+ có dấu chấm than.</p> <p>- Chức năng: bộc lộ cảm xúc của người nói.</p> <p>-> Câu cảm thán</p> <p>* Ghi nhớ: SGK/44</p> <p>II. Luyện tập</p> <p>Bài tập 1: *gợi ý</p>

<p>thán.</p> <p>H: Tại sao trong phần a có những câu có dấu chấm than mà không phải là câu cảm thán? Phần c câu không kết thúc bằng dấu chấm than mà xác định là câu cảm thán?</p> <p>H: Qua bài tập trên em rút ra nhận xét gì?</p> <p>-Đọc và trả lời các yêu cầu của :</p> <p>-bài tập 2</p> <p>- Bài tập 3.</p> <p>-Bài tập 4</p>	<p>a- Có 3 câu cảm thán : Than ôi! Lo thay! Nguy thay !</p> <p>Tất cả đều có từ cảm thán</p> <p>b, Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!</p> <p>c, Chao ôi, có biết đâu...</p> <p>=> Không phải cứ câu cảm thán là phải kết thúc bằng dấu chấm than, cũng không phải tất cả các câu có dấu chấm than đều là câu cảm thán mà câu cảm thán được biểu thị bằng phương tiện đặc thù: từ ngữ cảm thán.</p> <p>Bài tập 2 : Phân tích cảm xúc trong câu và xác định kiểu câu:</p> <p>*gợi ý</p> <p>Tất cả các câu đều bộc lộ tình cảm cảm xúc.</p> <p>a. Lời than của người nông dân dưới chế độ phong kiến.</p> <p>b.Lời than của người chinh phụ.</p> <p>c.Tâm trạng bế tắc của nhà thơ trước cuộc sống.</p> <p>d. Sự ân hận của đế Mèn...</p> <p>=>Đó không phải là câu cảm thán vì</p>
---	---

không có đặc điểm hình thức của kiểu câu này.

Bài tập 3: *gợi ý

đặt câu :

a- Mẹ ơi, tình yêu mẹ đã dành cho con thiêng liêng biết bao!

b- Ôi, cảnh bình minh mới đẹp làm sao!